

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Kim Phong.

2. Ông Đàm Văn Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn H**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT: Xóm 11 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thanh H, sinh năm 1963 và bà Nông Thị Y, sinh năm 1966; có vợ là Hứa Thị T, sinh năm 1989 và 01 (một) con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Minh B**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1988 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H 2 xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1950 và bà Lý Thị M, sinh năm 1950; có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1994 và có 03 (ba) con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 15/01/2021 Tổ công tác đội 3 - Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm 11 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen biển kiểm soát 11F1-8387, giá để hàng phía trước xe chở 01 bao tải dứa màu trắng, bên trong nghi chứa pháo nổ. Do lo sợ bị kiểm tra, Nông Văn H bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi đến nhà riêng của Nông Văn H tại xóm 11 B, thị trấn N, huyện H thì thấy đối tượng. Qua đấu tranh Nông Văn H thừa nhận hành vi đang trên đường vận chuyển pháo đem đi bán và đã tự nguyện giao nộp 05 (năm) hộp pháo hoa loại 36 ống/hộp cho tổ công tác.

Quá trình điều tra, Nông Văn H khai: Tối ngày 14/01/2021 Nông Văn H mua với Hoàng Minh B 06 (sáu) hộp pháo loại 36 ống với giá 260.000 đồng/1 hộp và 100 quả pháo cù hình bóng điện gắn dây cháy chậm màu xanh 13.000 đồng/1 quả nhưng chưa trả tiền. Sáng ngày 15/01/2021 Nông Văn H bán 01 hộp pháo hoa giàn với giá 300.000 đồng/1 hộp, 20 quả pháo cù với giá 15.000 đồng/1 quả cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Đ, thành phố C thu được 600.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày 15/01/2021, Nông Văn H nhận được tin nhắn hỏi mua pháo của một người đàn ông tên là H qua số điện thoại 0817.414.086, người này hẹn gặp H tại khu vực xóm 5, xã V, thành phố C để giao dịch. H đồng ý rồi cho 05 (năm) hộp pháo giàn vào một chiếc bao tải dứa màu trắng, đặt lên giá để hàng phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 mang đến chỗ hẹn. Khi đang đi trên đường thì gặp Tổ công tác đội 3 - Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Cao Bằng bắt giữ.

Hoàng Minh B khai: Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2021, Hoàng Minh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 023.92 lên khu vực cửa khẩu S, huyện H mua với một người đàn ông không quen biết 06 hộp pháo hoa loại giàn 36 quả với giá 80.000 đồng/1 hộp, 100 quả pháo cù hình bóng điện gắn dây cháy chậm màu xanh với giá 5.000 đồng/1 quả rồi mang về bán lại cho Nông Văn H nhưng chưa được H trả tiền.

Khám xét khẩn cấp, cơ quan điều tra thu giữ tại nhà ở của Nông Văn H 80 quả pháo cù, thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh B 22 quả pháo cù.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Nông Văn H và Hoàng Minh B khai nhận: Vào ngày 06/01/2021, Hoàng Minh B lên cửa khẩu S, huyện H mua được 05 hộp pháo hoa giàn 36 quả, 22 quả pháo cù mang về nhà. Đến ngày 07/01/2021 B bán lại cho Nông Văn H 05 hộp pháo hoa giàn với giá 260.000 đồng/1 hộp thu được tổng số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi mua 05 hộp pháo với B, H đem bán lại cho một người đàn ông không quen biết ở Thái N với giá 300.000 đồng/1 hộp thu được số tiền là 1.500.000 đồng. Còn lại 22 quả pháo cù B cất giấu tại nhà thì bị cơ quan Công an khám xét thu giữ.

Kết quả mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định ngày 16/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An ghi nhận: *Tổng số pháo thu giữ của Nông Văn H có trọng lượng: 10.2kg và số pháo thu giữ của Hoàng Minh B có trọng lượng: 0.8kg.* Tại bản Kết luận giám định số 14/GĐCN,

ngày 25/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa nổ”

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thu giữ: 05 (năm) hộp hình vuông, màu vàng pha hồng, bên ngoài vỏ có ghi chữ Trung Quốc mỗi hộp có 36 ống, đều có kích thước 15cm x 14,5cm x 14,5cm; 102 (một trăm linh hai) quả pháo cù hình bóng điện tròn bên ngoài có chữ WARNING, gắn dây cháy chậm màu xanh; 12.489.000,đ (mười hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên người Nông Văn H; 01 điện thoại Redmi màu xanh dương hình chữ nhật đã qua sử dụng, trong máy lắp 02 sim, sim 1: 0357.432.349, sim 2: 0946.234.988, số IMEI 1: 860941044014375, số IMEI 2: 860941044334377 của Nông Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9 màn hình cảm ứng, vỏ màu tím gắn số sim 0856.322.862, IMEI 1: 355220090035150, IMEI 2: 355221090035158 của Hứa Thị T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám, có 01 gương vuông bé phụ bên trái và 01 giá bé, đen để đồ gắn bên trái cổ xe, số khung 595694, số máy 0200481 xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng gắn số thuê bao 0348.323.178, số IMEI 1: 356431080921205, số IMEI 2: 356432080921203 trong túi quần bên trái của Hoàng Minh B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen, bạc không có gương chiếu hậu, số máy 2983744, số khung 183686, xe đã qua sử dụng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Minh B.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm". Bị cáo Nông Văn H đã sử dụng điện thoại Redmi màu xanh dương hình chữ nhật và xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám, có 01 gương vuông bé phụ bên trái và 01 giá bé, đen để đồ gắn bên trái cổ xe; bị cáo Hoàng Minh B đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng và xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen, bạc không có gương chiếu hậu vào việc liên lạc để mua bán, vận chuyển pháo. Ngoài lần phạm tội này, ngày 06/01/2021, bị cáo B lên cửa khẩu S, huyện H mua được 05 hộp pháo hoa giàn 36 quả, 22 quả pháo cù mang về bán lại cho bị cáo H 05 hộp pháo hoa giàn với giá 260.000 đồng/1 hộp thu được tổng số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi nhận được pháo từ B, H đem bán lại cho một người đàn ông không quen biết ở Thái N với giá 300.000 đồng/1 hộp thu được số tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo Nông Văn H thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.500.000 đồng đến 9.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Minh B thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSHA ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Minh B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình đối với bị cáo Nông Văn H và Hoàng Minh B.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh B từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương hình chữ nhật đã qua sử dụng, trong máy lắp 02 sim, sim 1: 0357.432.349, sim 2: 0946.234.988, số IMEI 1: 860941044014375, số IMEI 2: 860941044334377 của Nông Văn H; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng gắn số thuê bao 0348.323.178, số IMEI 1: 356431080921205, số IMEI 2: 356432080921203 của Hoàng Minh B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám, có 01 gương vuông bé phụ bên trái và 01 giá bé, đen để đồ gắn bên trái cổ xe, số khung 595694, số máy 0200481 xe đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc không có gương chiếu hậu, số máy 2983744, số khung 183686, xe đã qua sử dụng là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu số tiền 800.000,đ (*tám trăm nghìn đồng chẵn*) bị cáo H thu được do bán pháo ngày 07/01/2021 và sáng ngày 15/01/2021; số tiền 1.300.000,đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*) bị cáo B bán pháo cho bị cáo H ngày 06/01/2021 nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội, lao động nuôi vợ, con. Các bị cáo xin hứa không phạm tội khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/01/2021, Hoàng Minh B đi xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 023.92 đến khu vực cửa khẩu S, huyện H (thuộc địa phận Việt Nam) mua được 06 hộp pháo hoa giàn loại 36 quả và 100 quả pháo cù hình bóng đèn mang về bán lại cho Nông Văn H để kiếm lời. Nhận được pháo từ Hoàng Minh B, sáng ngày 15/01/2021 Nông Văn H bán 01 hộp pháo dàn, 20 quả pháo cù cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Đ, thành phố C thu được số tiền là 600.000 đồng. Chiều cùng ngày 15/01/2021, khi H đang mang 05 hộp pháo giàn đi bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo có tổng khối lượng là 10,2 kg (Mười phẩy hai kilogam). Còn số pháo cơ quan Công an thu giữ tại nhà của Hoàng Minh B có tổng khối lượng là 0,8kg (Không phẩy tám kilogam). Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận toàn bộ số pháo thu giữ của Nông Văn H và Hoàng Minh B đều là pháo hoa nổ.

Hành vi của các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Minh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHA ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Minh B gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt là phạt tiền từ 100.000.000,đ đến 1.000.000.000,đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội, vì đây là loại mặt hàng Nhà nước cấm mua đi bán lại, cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm tàng trữ, cấm vận chuyển. Cả hai bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có việc làm thường xuyên, có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi buôn bán pháo hoa nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm, là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời từ việc buôn bán pháo, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Ngoài ra các bị cáo khai trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không bàn bạc với nhau và không bàn bạc với ai cũng như không ai xúi giục các bị cáo mà các bị cáo thực hiện riêng lẻ. Bị cáo Hoàng Minh B là người trực tiếp lên cửa khẩu S, Hà Quảng mua pháo để bán lại cho Nông Văn H, ngoài số pháo đã bán cho Nông Văn H, cơ quan điều tra còn thu được tại nhà bị cáo Hoàng Minh B 0,8 kg pháo hoa nổ, Nông Văn H mua pháo từ Hoàng Minh B để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nông Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, phạm tội mà có 800.000,đ** là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh B: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, phạm tội mà có 1.300.000,đ**; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa lỗi lầm đã gây ra mà vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, bị cáo H thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.500.000 đồng đến 9.000.000 đồng, bị cáo B thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nông Văn H và Hoàng Minh B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[7.1] Về người đàn ông đã bán pháo cho Hoàng Minh B và 02 (hai) người đàn ông đã mua pháo của Nông Văn H: Do B, H không biết tên và không có địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đủ điều kiện để điều tra mở rộng vụ án nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[7.2] Về người đàn ông tên H có số điện thoại 0817.414.086: H là người đã đặt mua pháo với Nông Văn H ngày 15/01/2021, kết quả xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An cho thấy số điện thoại này đã hủy hoạt động, không xác định được người sử dụng nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[7.3] Về hành vi mua bán pháo ngày 07/01/2021 giữa Hoàng Minh B và Nông Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận phù hợp với nhau nhưng do không thể xác định được chính xác khối lượng số pháo đã

mua bán, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Minh B và Nông Văn H về hành vi này nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với số pháo thu giữ của Nông Văn H và Hoàng Minh B:

Ngày 16/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tách lấy 01 (một) hộp pháo giàn 36 quả và 20 quả pháo cù có hình dáng giống bóng điện tròn để giám định, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, số còn lại gồm: 01 (một) hộp cát tông niêm phong dán kín có chữ ký của đối tượng Nông Văn H và những người tham gia niêm phong (bên trong là 04 (bốn) hộp pháo dàn loại 36 quả và 70 (bảy mươi) quả pháo cù đã được niêm phong), mặt trước thùng cát tông ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn H có hành vi buôn bán hàng cấm (pháo) bị bắt quả tang ngày 15/01/2021 tại xóm 11 Bế Triều, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng”; 01 (một) hộp cát tông niêm phong dán kín có chữ ký của đối tượng Hoàng Minh B và những người tham gia niêm phong (bên trong hộp là 12 (mười hai) quả pháo cù) mặt trước hộp ghi “Vật chứng thu giữ tại nhà đối tượng Hoàng Minh B, sinh năm 1988, có hành vi buôn bán hàng cấm (pháo) bị bắt ngày 16/01/2021 tại xóm H 2, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 23 tháng 02 năm 2021 và tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8.2] Đối với số tiền 12.489.000,đ (*mười hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo Nông Văn H đi giao hàng và thu tiền hàng cho công ty giao hàng nhanh chi nhánh phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H. Ngày 09/3/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An đã trả lại cho bị cáo Nông Văn H nên HĐXX không xem xét.

[8.3] Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9 màn hình cảm ứng, vỏ màu tím gắn số sim 0856.322.862, IMEI 1: 355220090035150, IMEI 2: 355221090035158 thuộc sở hữu của chị Hứa Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An đã trả lại cho chị Hứa Thị T vào ngày 02/02/2021 nên HĐXX không xem xét.

[8.4] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương hình chữ nhật đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860941044014375, số IMEI 2: 860941044334377, gắn 2 sim, sim 1: 0357.432.349, sim 2: 0946.234.988 của Nông Văn H; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã qua sử dụng, gắn số thuê bao 0348.323.178, số IMEI 1: 356431080921205, số IMEI 2: 356432080921203 của Hoàng Minh B là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, giao dịch mua bán pháo. Hội đồng xét xử xác định là công cụ, phương tiện trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[8.5] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám, số khung 595694, số máy 0200481 (xe đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu

hậu trái) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc số máy 2983744, số khung 183686 xe đã qua sử dụng kèm theo đăng ký xe số 001939 (xe không có gương chiếu hậu).

Trước khi mở phiên tòa ông Nông Thanh H là bố đẻ của bị cáo Nông Văn H và ông Hoàng Văn K là bố đẻ của bị cáo Hoàng Minh B có đơn đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám và xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc với lý do xe không thuộc quyền sở hữu của bị cáo H và bị cáo B. Gia đình chỉ giao xe để bị cáo H, bị cáo B sử dụng để đi lại, phục vụ gia đình nhưng không có tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn chứng minh yêu cầu là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H và bị cáo Hoàng Minh B đều khai chiếc xe là của bố mẹ, các bị cáo chỉ sử dụng để đi làm, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám, số khung 595694, số máy 0200481 là của ông Nông Thanh H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc không có gương chiếu hậu, số máy 2983744, số khung 183686 là của ông Hoàng Văn K nên không có căn cứ để trả chiếc xe cho ông Nông Thanh H và ông Hoàng Văn K. Căn cứ giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám có số 014580 mang tên Nông Văn H; giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc có số 001939 mang tên Hoàng Minh B, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nông Văn H là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám, bị cáo Hoàng Minh B là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc. Các bị cáo đã sử dụng để vận chuyển pháo là phương tiện trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[8.6] Số tiền 600.000,đ (sáu trăm nghìn đồng) bị cáo Hưng bán pháo sáng ngày 15/01/2021 là tiền thu lợi bất chính. Đối với 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền lãi bị cáo H bán pháo ngày 07/01/2021 và 1.300.000,đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), ngày 06/01/2021 bị cáo Hoàng Minh B bán pháo cho Nông Văn H. Mặc dù, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi mua bán pháo ngày 06, 07/01/2021 nhưng các bị cáo đã khai nhận số tiền trên là do phạm tội mà có, trước khi mở phiên tòa cả hai bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hòa An nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Minh B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, **khoản 4** Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn H số tiền 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*), nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1, **khoản 4** Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh B 15 (mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh B số tiền 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*), nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Minh B cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo H bán pháo sáng ngày 15/01/2021 là 600.000,đ (*sáu trăm nghìn đồng*) và 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ngày 07/01/2021; số tiền 1.300.000,đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*), ngày 07/01/2021 bị cáo Hoàng Minh B bán pháo cho bị cáo Nông Văn H là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương hình chữ nhật đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860941044014375, số IMEI 2: 860941044334377 gắn 2 sim, sim 1: 0357.432.349, sim 2: 0946.234.988 của Nông Văn H; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, gắn số thuê bao 0348.323.178, số IMEI 1: 356431080921205, số IMEI 2: 356432080921203 của Hoàng Minh B và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9-8387 nhãn hiệu HONDA màu đen xám, số khung 595694, số máy 0200481 (xe đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu hậu trái) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11X1-02392, nhãn hiệu HONDA WAWE màu đỏ, đen, bạc số máy 2983744, số khung 183686 xe đã qua sử dụng kèm theo đăng ký xe số 001939 (xe không có gương chiếu hậu). Các vật chứng này đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện trực tiếp liên quan đến tội phạm.

Xác nhận vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 15/4/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Minh B mỗi người phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát ND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- UBND xã Vĩnh Quang, TP Cao Bằng;
- UBND xã Hưng Đạo, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thị Út